



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5

Địa chỉ: Tầng 5, Tháp B, Tòa nhà HH4, Khu đô thị Sông Đà- Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Tel: 024.222.555.86

Fax: 024.222.555.58

Website: www.songda5.com.vn

Số: 01/2026/SĐ5/TB-CU&TB

Hà Nội, ngày 07 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

(Mời chào giá cạnh tranh thiết bị phục vụ thuê tài chính)

Kính gửi: Các tổ chức, cá nhân

Công ty cổ phần Sông Đà 5 có nhu cầu thuê tài chính 01 tổ hợp trạm trộn bê tông RCC năng suất $\geq 360\text{m}^3/\text{h}$ ($2 \times 180\text{m}^3/\text{h}$), dung tích mẻ trộn/nồi $\geq 4.0\text{m}^3$ (bao gồm hệ thống silo chứa xi măng, tro bay) phục vụ thi công các dự án của Công ty với các yêu cầu như sau:

1. Các thông số kỹ thuật: Theo phụ lục số 01 đính kèm.
2. Thời gian cung cấp: Trong vòng 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền tạm ứng.
3. Địa điểm bàn giao thiết bị: Tại Hà Nội hoặc Đà Nẵng.
4. Điều kiện thương mại:
 - Tạm ứng: 30% giá trị Hợp đồng (có bảo lãnh tạm ứng).
 - Thanh toán: 60% giá trị sau khi kiểm tra thiết bị tập kết tại kho của bên bán và trước khi nhận thiết bị.
 - Thanh toán: 10% giá trị còn lại sau khi hoàn thành việc lắp đặt, chuyển giao công nghệ và ký biên bản nghiệm thu.
5. Hợp đồng thuê mua tài chính ký ba bên: Công ty cho thuê tài chính, Công ty cổ phần Sông Đà 5, Bên cung cấp thiết bị.
6. Nhà cung cấp gửi cùng hồ sơ chào giá các tài liệu sau:
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - Giấy chứng nhận đại lý của hãng thiết bị (nếu có);
 - Tài liệu chứng minh đặc tính kỹ thuật phù hợp với thư mời chào giá;
 - Tài liệu chứng minh đã cung cấp thiết bị tương tự hoặc tài liệu chứng minh quyền sở hữu thiết bị sẵn sàng cung cấp nếu được lựa chọn;
 - Danh mục phụ tùng dự phòng kèm theo thiết bị (nếu có).

Đề nghị Các Quý tổ chức, cá nhân quan tâm và có khả năng cung cấp thiết bị vui lòng gửi Hồ sơ chào giá cho chúng tôi theo địa chỉ:

- Tên đơn vị: Công ty cổ phần Sông Đà 5; Địa chỉ: Tầng 5, tháp B, tòa nhà HH4 Khu đô thị Sông Đà Mỹ Đình, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.



- Hoặc gửi bản scan theo địa chỉ email: tiencb@songda5.com.vn hoặc ducpv@songda5.com.vn

- Thời gian nộp bản chào giá: Chậm nhất là 16 giờ ngày 20/01/2026.

Mọi yêu cầu làm rõ về thiết bị vui lòng liên hệ theo số điện thoại 0985061234 hoặc 0983265265.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- *Đăng Website công ty;*
- *Đăng báo;*
- *Lưu: P.CU&TB.*

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 5



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Đông

Phụ lục số 01: Chi tiết yêu cầu về thông số kỹ thuật của thiết bị.

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
I	Yêu cầu chung		
1	Chủng loại cung cấp	Tổ hợp trạm trộn bê tông RCC năng suất $\geq 360\text{m}^3/\text{h}$ ($2 \times 180\text{m}^3/\text{h}$). Năm sản xuất từ 2025 trở lên, hàng mới 100% chưa qua sử dụng.	
2	Số lượng	1 trạm	
3	Hãng sản xuất	Các hãng từ các nước Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7.	
4	Hồ sơ pháp lý theo máy	Giấy chứng nhận hiệu chuẩn cho các cân định lượng của trạm trộn, catalog; CO, CQ của các thiết bị chính nhập khẩu.	
5	Tài liệu theo máy	Sơ đồ công nghệ, thiết kế móng, bản vẽ lắp đặt, tài liệu hướng dẫn vận hành, tài liệu tra cứu phụ tùng bản cứng và bản mềm (file PDF)	
II	Yêu cầu về đặc tính, thông số kỹ thuật Tổ hợp trạm trộn bê tông RCC		
1	Thông số chung		
-	Năng suất	$\geq 360\text{m}^3/\text{h}$	
-	Dung tích mẻ trộn	$\geq 4.0\text{m}^3/\text{nồi}$	
-	Đường kính cốt liệu max	60mm	
-	Độ sụt min	10cm	
-	Thời gian trộn 1 mẻ max	60s	
-	Nhiệt độ bê tông tại nồi trộn	$\leq 20^\circ\text{C}$	
-	Cấp phối bê tông RCC		
+	Cát xay	405kg/1m ³ bê tông RCC	
+	Đá 5÷12.5mm	541kg/1m ³ bê tông RCC	
+	Đá 12.5÷25mm	450kg/1m ³ bê tông RCC	
+	Đá 25÷50mm	856kg/1m ³ bê tông RCC	
+	Xi măng (nhiệt độ 50°C)	60kg/1m ³ bê tông RCC	
+	Tro bay (nhiệt độ 45°C)	160kg/1m ³ bê tông RCC	
+	Nước (nhiệt độ 5°C)	115kg/1m ³ bê tông RCC	
+	Phụ gia	1.58lít/1m ³ bê tông RCC	
+	Nhiệt độ môi trường	Trung bình 37°C	
+	Độ ẩm	2%	
-	Hệ thống cấp cốt liệu	Dạng băng tải	
-	Hệ thống điều khiển	PLC + Máy tính	
-	Điện áp làm việc	380V-50Hz	

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
2	Cối trộn bê tông		
-	Cối trộn bê tông	2 trục ngang	
-	Xuất xứ	Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Dung tích	$\geq 6400/4000$ lít	
-	Dung tích mẻ trộn	$\geq 4.0\text{m}^3$	
-	Động cơ + hộp giảm tốc	2 bộ, Xuất xứ Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Cửa xả bê tông	Đóng mở bằng xi lanh	
-	Hệ thống bơm mỡ	Tự động, có đồng hồ kiểm soát áp suất mỡ	
-	Hệ thống sục khí	Tự động	
-	Hệ thống tay trộn, lưỡi trộn, tấm lót	Chế tạo bằng hợp kim chống mài mòn, có độ bền cao, đáp ứng được hơn 100 nghìn m^3 bê tông	
3	Phễu chứa cốt liệu		
-	Số lượng khoang chứa	4 khoang	
-	Tổng dung tích	80m^3	
-	Dung tích	$\geq 20\text{m}^3/\text{khoang}$	
-	Số lượng cửa xả	8 cửa, 2 cửa/khoang	
-	Xi lanh đóng mở	Bằng khí nén, mỗi xi lanh điều khiển 1 cửa, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Đảm rung khoang cát	4 cái, công suất $\geq 0.5\text{kw} - 380\text{V} - 3\text{P}$, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Hệ thống báo mức trong phễu chứa	Có	
-	Cảm biến nhiệt độ cốt liệu	Có	
-	Cảm biến độ ẩm cốt liệu	Có	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
4	Hệ thống phễu cân cát đá	Số lượng 4 bộ	
-	Dung tích chứa	$\geq 3000\text{lít}/\text{cái}$, đảm bảo đủ dung tích 1 mẻ trộn	
-	Cấp sai số	Cân tĩnh $< 0.5\%$, cân định lượng $< 1.0\%$	
-	Khả năng cân	- Cân lớn nhất: $\geq 5000\text{kg}$ - Cân nhỏ nhất: $\leq 500\text{kg}$	
-	Loadcell cân	4 cái; $\geq 2000\text{kg}/\text{cái}$, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Xi lanh đóng mở cửa xả	Bằng khí nén, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Đảm rung cho phễu cân cát	Có, công suất $\geq 0.5\text{kw} - 380\text{V} - 3\text{P}$, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
5	Băng tải ngang vận chuyển cát đá		
-	Số lượng	02 bộ	
-	Chiều rộng băng tải	$\geq 1200\text{mm}$	
-	Động cơ + hộp giảm tốc	Công suất $\geq 2 \times 18\text{kw}$, xuất xứ Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Băng tải cao su	Dạng phẳng, dày $\geq 12\text{mm}$, 5 lớp bố, EP750/5 lớp bố, xuất xứ Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
6	Băng tải xiên vận chuyển cát đá lên cối trộn		
-	Số lượng	02 bộ	
-	Chiều rộng băng tải	$\geq 1200\text{mm}$	
-	Động cơ + hộp giảm tốc	Công suất $\geq 2 \times 37\text{kw}$, xuất xứ Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Băng tải cao su	Dạng phẳng, dày $\geq 12\text{mm}$, 5 lớp bố, xuất xứ Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu. Băng tải có mái che bề mặt băng tải bằng tôn mạ màu dày $\geq 0.35\text{mm}$.	
-	Hệ thống gạt băng	Có	
-	Máng hứng bụi	Có	
-	Lan can tay vịn	Có	
-	Mái che	Có, bằng tôn sóng mạ màu dày 0.35mm	
7	Phễu chứa cốt liệu trung gian		
-	Số lượng	02 bộ	
-	Dung tích	$\geq 6.0\text{m}^3$	
-	Xi lanh đóng mở cửa xả	Bằng khí nén, xuất xứ Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Đảm rung cho phễu	Có, công suất $\geq 0.5\text{kw}$ – 380V – 3P, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Công tắc hành trình cho cửa xả	Có, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Loadcell cân	Có, $\geq 5000\text{kg/cái}$, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
8	Thùng cân xi măng	02 bộ	
-	Dung tích	≥ 1800 lít	
-	Cấp sai số	Cân tĩnh $< 0.5\%$, cân định lượng $< 0.5\%$	
-	Khả năng cân	- Cân lớn nhất: $\geq 2400\text{kg}$ - Cân nhỏ nhất: $\leq 240\text{kg}$	
-	Loadcell cân	Có, $\geq 2000\text{kg/cái}$, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Đảm rung cho phễu cân	Có, công suất $\geq 0.5\text{kW} - 220\text{VAC} - 1\text{P}$, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Cửa xả	Dạng van bướm, tích hợp cảm biến báo mở, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Thoát hơi thùng cân	Có, kết nối với lọc bụi trung tâm	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
9	Thùng cân tro bay	02 bộ	
-	Dung tích	≥ 1200 lít	
-	Cấp sai số	Cân tĩnh $< 0.5\%$, cân định lượng $< 0.5\%$	
-	Khả năng cân	- Cân lớn nhất: $\geq 1000\text{kg}$ - Cân nhỏ nhất: $\leq 100\text{kg}$	
-	Loadcell cân	Có, $\geq 1000\text{kg/cái}$, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Đảm rung cho phễu cân	Có, công suất $\geq 0.5\text{kW} - 220\text{VAC} - 1\text{P}$, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Cửa xả	Dạng van bướm, tích hợp cảm biến báo mở, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Thoát hơi thùng cân	Có, kết nối với lọc bụi trung tâm	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
10	Thùng cân nước	02 bộ	
-	Dung tích	≥ 1200 lít	
-	Cấp sai số	Cân tĩnh $< 0.5\%$, cân định lượng $< 1.0\%$	
-	Khả năng cân	- Cân lớn nhất: $\geq 1200\text{kg}$ - Cân nhỏ nhất: $\leq 80\text{kg}$	
-	Loadcell cân	Có, $\geq 2000\text{kg/cái}$, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Cửa xả	Dạng van bướm, tích hợp cảm biến báo mở.	
-	Bơm cấp vào thùng cân	Có, công suất $\geq 5.0\text{kW}$, năng suất $\geq 110\text{m}^3/\text{h}$, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Bơm cấp vào cối trộn	Có, công suất $\geq 5.0\text{kW}$, năng suất $\geq 100\text{m}^3/\text{h}$, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
11	Thùng cân phụ gia	02 bộ	
-	Dung tích	≥ 20 lít	
-	Cấp sai số	Cân tĩnh $< 0.5\%$, cân định lượng $< 0.5\%$	
-	Loadcell cân	Có, $\geq 100\text{kg}$ /cái, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Cửa xả	Có tích hợp cảm biến báo mở	
-	Thành phần cân	2 thành phần, sử dụng 2 bơm $\geq 0.75\text{kW}$, năng suất bơm $\geq 16\text{m}^3/\text{h}$, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Cơ cấu cân tinh thô	Có	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
12	Thùng cân đá vẩy, phụ gia bột		
-	Số lượng	02 bộ	
-	Dung tích	$\geq 700\text{kg}$	
-	Loadcell cân	Có, $\geq 1000\text{kg}$ /cái, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Sàn thao tác và mái che	Có, xuất xứ: Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Đầm rung	Có, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
13	Hệ thống khung trạm	02 bộ	
-	Kết cấu thép	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
-	Chân trạm, chân cabin	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
-	Sàn đỡ cối trộn, khung đỡ	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
-	Cầu thang, lan can, tay vịn	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
-	Phễu xả bê tông	Thép CT3 hoặc cao hơn, sơn bề mặt 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
-	Mái che vào bao toàn bộ sàn và cối trộn	Có, bằng tôn sóng mạ màu dày 0.35mm	
14	Hệ thống lọc bụi trung tâm	Có	
15	Phòng điều khiển	Có	
-	Kết cấu thép	Dạng container bằng thép CT3 hoặc cao hơn, có lớp chống ồn, có ôp trần, sơn bề mặt ngoài 1 lớp chống gỉ và 2 lớp màu	
-	Thiết bị đi kèm	Hệ thống chiếu sáng, điều hòa 1 chiều 9000BTU , 1 bộ bàn ghế đặt máy tính.	
-	Cửa sổ	Có	

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
16	Hệ thống silo chứa xi măng, tro bay		
-	Số lượng silo	6 cái 550 tấn	
-	Phạm vi cung cấp	Sông Đà 5 cấp	
17	Vít tải xi măng, tro bay	6 bộ	
-	Năng suất	≥ 80 tấn/h theo công nghệ trạm	
-	Công suất động cơ vít tải	≥ 15 kW/cái theo công nghệ trạm	
-	Xuất xứ	Việt Nam, Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
18	Hệ thống khí nén	2 hệ thống	
-	Lưu lượng	$\geq 2 \times 870$ lít/phút	
-	Áp suất max	$\geq 2 \times 8$ kg/cm ²	
-	Dung tích thùng chứa khí	$\geq 2 \times 240$ lít	
-	Công suất động cơ	$\geq 2 \times 5.5$ HP	
-	Dung tích bình khí	$\geq 2 \times 500$ lít	
-	Bộ điều áp, tách nước và châm dầu bôi trơn	Có, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Bộ điều tách nước đơn	Có, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Hệ thống đường ống, cút nối...	Có, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
19	Thiết bị điều khiển	2 Hệ thống PLC và máy tính	
19.1	Thiết bị điều khiển	2 thiết bị cho 2 nồi trộn	
-	Hệ thống PLC	Siemens hoặc tương đương, xuất xứ: Trung Quốc, Hàn Quốc, EU, G7	
-	Máy vi tính, máy in	Máy tính từ Core i5; Ram 8.0Gb; SSD 240GB; màn hình từ 21" trở lên có tích hợp máy in đi kèm. Máy in Canon	
19.2	Phần mềm điều khiển		
-	Phần mềm điều khiển	Yêu cầu phần mềm điều khiển chuyên dùng đồng bộ với trạm và có 2 ngôn ngữ Việt - Anh	
-	Phần mềm quản lý	Chương trình có khả năng quản lý, lưu trữ và in dữ liệu từng mẻ trộn bằng song ngữ Việt Anh	
-	Phần mềm điều khiển tích hợp với thiết bị Sông Đà 5	Phần mềm điều khiển trạm phải tích hợp với Hệ thống làm lạnh cốt liệu Snowkey CW1080 và Hệ thống sản xuất đá băng Snowkey FIP40	
19.3	Thiết bị điện		
-	Hệ thống tủ điện điều khiển, động lực	Tủ điện điều khiển và động lực với cấu hình điều khiển PLC. Làm việc với 3 chế độ: Tự động hoàn toàn, tự động các thành phần và điều khiển bằng tay. Tủ điện có đồng hồ báo dòng điện động cơ, báo mức, nhiệt độ, độ ẩm cốt liệu, xi măng và tro bay	

TT	Nội dung	Thông số kỹ thuật	Ghi chú
-	Thiết bị điện: Rơ le, khởi động từ, attomat	Thiết bị do ABB, Siemens, Mitsubishi hoặc tương đương, xuất xứ Hàn Quốc, Trung Quốc, Việt Nam	
-	Cáp điện điều khiển, cáp động lực	Goldcup hoặc tương đương, xuất xứ Hàn Quốc, Trung Quốc, Việt Nam	
20	Hệ thống sản xuất nước lạnh	Sử dụng lại Hệ thống làm lạnh cốt liệu Snowkey CW1080 của Sông Đà 5	
-	Năng suất	45m ³ /h	
-	Nhiệt độ nước đầu ra	5°C	
-	Công suất động cơ	550kW	
-	Năm sản xuất	2013	
-	Xuất xứ	Snowkey - Trung Quốc	
21	Hệ thống sản xuất đá băng	Sử dụng lại Hệ thống sản xuất đá băng Snowkey 2xFIP40 của Sông Đà 5	
-	Năng suất	80tấn/ngày	
-	Công suất động cơ	400kW	
-	Năm sản xuất	2011	
-	Xuất xứ	Snowkey - Trung Quốc	
22	Hệ thống silo làm lạnh cốt liệu	Hệ thống silo làm lạnh và vận chuyển cốt liệu vào Phễu chứa cốt liệu chung cho 2 nôi trộn	
III	Các yêu cầu về bảo hành		
-	Thời gian bảo hành	≥12 tháng với toàn bộ các thiết bị trừ phần hao mòn như tấm lót, bàn tay, cánh tay, gối ổ....	
-	Thời gian tiến hành thực hiện bảo hành khi có sự cố xảy ra với thiết bị	≤48 giờ sau khi nhận được thông báo	
-	Cung cấp vật tư phụ tùng trong thời gian bảo hành	Cung cấp đầy đủ, miễn phí đối với lỗi do nhà sản xuất.	
-	Kiểm tra máy định kỳ trong thời gian bảo hành	Có	